

Số: 432 /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Triệu Sơn giai đoạn 2016-2020**

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Triệu Sơn thời kỳ từ năm 2015 đến năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Triệu Sơn giai đoạn 2016-2020, với những nội dung chủ yếu sau: (Kế hoạch chi tiết)

Điều 2. Giao cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực ban chỉ đạo thực CTMTQG giảm nghèo huyện có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu giúp UBND huyện và Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện tổ chức chỉ đạo, quản lý điều hành thực hiện kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn huyện. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện giảm nghèo trên địa bàn huyện theo quy định.

Giao các phòng, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / uk

Nơi nhận: *My*

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Lao động-TBXH (báo cáo);
- TTr Huyện uỷ, HĐND (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.



**KT. CHỦ TỊCH
ĐHQ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

huyện Triệu Sơn giai đoạn 2016-2020

*(Kèm theo Quyết định số 432 /QĐ-UBND ngày 8 tháng 02 năm 2017.
của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)*

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Triệu Sơn thời kỳ từ năm 2015 đến năm 2020;

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp, nhằm đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo đến năm 2020 trong Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020 đã đề ra.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn xác định rõ trách nhiệm và thời gian hoàn thành; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình đến các cấp, các ngành, và cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác giảm nghèo, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu giảm nghèo

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,75% trở lên theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020, hạn chế hộ tái nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn dưới 5% cuối năm 2020.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo cải thiện điều kiện sống cho người nghèo, trước hết về y tế, giáo dục, văn hóa, nước sinh hoạt, nhà ở người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội các xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như: giao thông, điện, nước sinh hoạt, thủy lợi.

- Giảm nghèo với giải quyết việc làm, mở rộng việc xây dựng các dự án giải quyết việc làm, xây dựng kinh tế trang trại, thu hút lao động là hộ nghèo vào tham gia các dự án, tạo điều kiện để người nghèo tham gia chương trình xuất khẩu lao động.

2. Các chỉ tiêu cần đạt

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dân sinh phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh. Phần đầu đến năm 2020 cụ thể như sau:

+ Không còn hộ nghèo thuộc diện người có công phải ở nhà tạm bợ, dột nát, cơ bản các hộ nghèo đang ở nhà tạm bợ, dột nát được hỗ trợ xây dựng nhà ở.

+ 95% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông - Vận tải.

+ 85% dân cư nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và 100% dân cư thị trấn được cấp nước sạch.

- Thu nhập của hộ nghèo tham gia mô hình giảm nghèo tăng 15-20%/năm; bình quân mỗi năm có 9-10% hộ tham gia mô hình thoát nghèo.

- 100% hộ nghèo có nhu cầu vay vốn được vay ưu đãi để sản xuất, kinh doanh.

- 100% cán bộ, công chức xã, trưởng thôn, bản và cán bộ đoàn thể được tập huấn về công tác giảm nghèo, gồm: Kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án, lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, phát triển cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Điều tra, rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1. Phòng Lao động - thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát, xây dựng hướng dẫn tiêu chí cụ thể để phân loại nguyên nhân nghèo và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (theo 11 nguyên nhân nghèo về thu nhập và 10 tiêu chí về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản), gắn với hệ thống biểu mẫu điều tra, báo cáo Chủ tịch UBND huyện trước ngày 25 tháng 10.

1.2. Triển khai điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện xong trước ngày 30 tháng 10.

Hướng dẫn cho các xã, thị trấn (gọi chung là xã) trên địa bàn tiến hành điều tra, rà soát. Tổng hợp phân tích các nguyên nhân nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

1.3. UBND các xã triển khai thực hiện việc điều tra, rà soát nguyên nhân nghèo xong trước ngày 15 tháng 11.

Điều tra, rà soát của các xã phải nắm chắc được thực trạng, nguyên nhân nghèo và các chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của từng người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo để có những giải pháp tác động thiết thực, hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

2. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm.

2.1. UBND xã hàng năm trên cơ sở điều tra, rà soát, xây dựng kế hoạch giảm nghèo của xã, xác định mục tiêu cụ thể và các giải pháp tác động theo từng nhóm nguyên nhân nghèo về thu nhập và các chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản. Kế hoạch giảm nghèo của xã xong trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

Kế hoạch giảm nghèo của xã phải cụ thể đến từng hộ gia đình, mỗi hộ có thể cần tác động một hoặc nhiều nguyên nhân tương ứng với một hoặc nhiều giải pháp cụ thể như:

- Đối với hộ thiếu vốn sản xuất thì hướng dẫn và phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội đáp ứng.

- Đối với hộ thiếu đất sản xuất, các địa phương xem xét quỹ đất để giải quyết, đối với các xã khó khăn về quỹ đất thì tổng hợp báo cáo UBND huyện giải quyết (chủ yếu đối với khu vực miền núi).

- Đối với hộ thiếu kỹ năng lao động, thiếu việc làm thì hỗ trợ tổ chức đào tạo kỹ năng, đào tạo nghề; hộ thiếu kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm làm ăn thì xã, thôn, bản có trách nhiệm chỉ đạo, phân công cán bộ, đảng viên có uy tín và kinh nghiệm làm ăn, kèm cặp, giúp đỡ.

- Đối với hộ thiếu việc làm thì tổng hợp từng xã, để triển khai giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp hoặc kêu gọi các nhà đầu tư các lĩnh vực thu hút nhiều lao động trên địa bàn, khuyến khích xuất khẩu lao động.

- Đối với hộ thiếu ý chí vươn lên thì tuyên truyền, vận động và cử cán bộ, đảng viên kèm cặp, giúp đỡ.

- Đối với hộ ốm đau dài ngày, hoàn cảnh khó khăn, thiếu lao động thì vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ bằng các hình thức phù hợp...

2.2. Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện trên cơ sở kế hoạch giảm nghèo hàng năm của các xã xây dựng kế hoạch giảm nghèo của huyện giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017, thời gian hoàn thành trước ngày 30/11/2016.

Yêu cầu: Kế hoạch giảm nghèo của huyện phải xác định mục tiêu và giải pháp cụ thể theo các nhóm nguyên nhân; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị; cấp huyện trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đề nghị của UBND xã và tình hình thực tế, UBND huyện giao chỉ tiêu giảm nghèo cho từng xã, xong trước ngày 05 tháng 12.

2.3. Các phòng, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 xong trước ngày 05 tháng 12. Trong kế hoạch cần xác định rõ mục tiêu giảm nghèo cụ thể theo từng nguyên nhân liên quan đến chức năng nhiệm vụ của phòng, ban, ngành. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND huyện giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các ngành để xây dựng kế hoạch triển khai.

2.3.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan phân tích dữ liệu về hộ nghèo toàn huyện và kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững của các xã để xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm của huyện giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể của UBND huyện cho UBND xã, xong trước ngày 10 tháng 12.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao năng lực dự báo và thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, tạo cơ hội việc làm cho người lao động.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tập trung thực hiện có hiệu quả đề án hỗ trợ các xã nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan: thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT.

2.3.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục:

- Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học; tăng cường cơ sở vật chất thiết bị phục vụ dạy và học; bố trí, sắp xếp, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học;

- Thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ gạo, tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

- Khích lệ, động viên, khen thưởng người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số tích cực học tập, nâng cao trình độ thông qua các phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020, gắn với xây dựng xã, thôn văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới và chuẩn xã hội học tập.

2.3.3. Phòng Y tế xây dựng kế hoạch tiếp cận dịch vụ xã hội về y tế:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh cho bệnh viện và mạng lưới y tế cơ sở; bố trí đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ bác sỹ, y sỹ tại bệnh viện, trạm y tế, trường học, doanh nghiệp; cộng tác viên y tế thôn, bản, đặc biệt là những vùng khó khăn.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

2.3.4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiếp cận dịch vụ về nhà ở: Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với bão, lũ lụt; rà soát lại quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại đất ở dân cư; xóa bỏ tình trạng hộ không có nhà ở, hộ phải sống trong nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; đảm bảo diện tích nhà ở tối thiểu từ 8m²/ người trở lên.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; kêu gọi đầu tư các dự án may mặc, giày da... thu hút nhiều lao động về khu vực nông thôn, miền núi, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân;

- Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới chợ nông thôn, miền núi; phát triển Trung tâm thương mại, siêu thị tại thị trấn, thị tứ, khu vực đông dân cư, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và tiêu thụ sản phẩm của người dân.

2.3.5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch về tiếp cận dịch vụ nước sạch và vệ sinh:

- Triển khai thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các cơ chế, chính sách của tỉnh và huyện đã ban hành về nông nghiệp, nông thôn; tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tham mưu thực hiện hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; xây dựng công trình hồ xi/nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025.

2.3.6. Phòng Văn hóa - Thông tin:

- Xây dựng kế hoạch tiếp cận các dịch vụ về thông tin: Đẩy mạnh thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn; chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông, điểm truy cập Internet, hệ thống phát thanh - Truyền hình và hệ thống truyền thanh cơ sở với thiết bị, công nghệ hiện đại; đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở.

2.3.7. Văn phòng HĐND - UBND huyện:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã nghèo; phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo, hộ cận nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

2.3.8. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn UBND các xã lập phương án bố trí quỹ đất để giao đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (đối với những vùng có khả năng); hướng dẫn đo đạc địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân để ổn định sản xuất.

2.3.9. Phòng Tư pháp:

- Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý của các trung tâm trợ giúp pháp lý ở cơ sở, đặc biệt là đối tượng người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội.

2.3.10. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội:

- Tạo lập đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn từ các chương trình, dự án tín dụng ưu đãi; các chương trình cho vay xây dựng nhà ở; xây dựng phòng tránh bão, lụt; cho vay để mua, thuê nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở, chương trình nước sạch và vệ sinh nhà nông thôn để xây dựng các công trình nước sạch, các công trình vệ sinh, cải tạo chuồng trại chăn nuôi...

3. Chỉ đạo kế hoạch thực hiện.

3.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; hàng năm có kế hoạch phân bổ nguồn lực cho địa phương trên nguyên tắc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho vùng nghèo, thôn bản, xã đặc biệt khó khăn, nhất là các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh, tránh dàn trải và kém hiệu quả. Đồng thời phối hợp hướng dẫn thực hiện sử dụng đúng nguồn kinh phí, đúng nội dung và mục tiêu của chương trình.

3.2. Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện theo nội dung kế hoạch có liên quan đến chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện.

3.3. Đề nghị UBMTTQ huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể và UBND các xã, Thị trấn, thường xuyên vận động ủng hộ người nghèo, hàng năm tổ chức phát động cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", nguồn quỹ ủng hộ được chuyển về ngân hàng chính sách huyện để thực hiện hỗ trợ vốn cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo.

3.4. UBND cấp xã: là đơn vị tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo chịu trách nhiệm chỉ đạo các thôn, bản ... giúp đỡ, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các nhóm nguyên nhân như: thiếu kinh nghiệm, không có ý chí vươn lên thoát nghèo... Triển khai các nội dung hoạt động của chương trình giảm nghèo đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, hộ cận nghèo

4.1. Đài phát thanh và truyền hình huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương; chỉ đạo hướng dẫn Đài truyền thanh xã, hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến các chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo và Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện; kịp thời biểu dương, phổ biến các mô hình sản xuất giỏi, gương thoát nghèo, khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng thời lượng phát sóng các chuyên mục chuyên trang về người nghèo bằng tiếng kinh và tiếng dân tộc thiểu số.

4.2. Phòng Văn hóa chủ trì phối hợp với các ngành đơn vị có liên quan và các địa phương thực hiện bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc, nhất là dân tộc thiểu số.

4.3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành đơn vị có liên quan và các địa phương thực hiện hoạt động truyền thông về giảm nghèo; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo.

4.4. UBND các xã, thị trấn: Chỉ đạo Đài truyền thanh xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách dự án về giảm nghèo trên địa bàn. Tổ chức nhân rộng các mô hình vươn lên thoát nghèo; đồng thời phê phán các hộ có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo trên đài truyền thanh của xã thông qua các hội nghị, các hình thức sinh hoạt cộng đồng.

5. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể các cấp đối với công tác giảm nghèo.

5.1. Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020 từ cấp huyện đến cấp xã. Trong đó phân công rõ trách nhiệm, và nhiệm vụ của từng cấp từng ngành, từng cơ quan, đơn vị và từng thành viên Ban chỉ đạo. Xây dựng quy chế làm việc của Ban chỉ đạo, quy định cơ chế điều hành, phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình.

5.2. Đảng ủy xã ban hành nghị quyết, UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch. Trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu đạt được hàng năm về giảm nghèo của địa phương mình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thôn, bản, từng cấp ủy chi bộ, cán bộ, đảng viên giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Chỉ đạo thôn bản phải có trách nhiệm giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đảng ủy, UBND

xã là đơn vị tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm chính về giảm nghèo của địa phương mình, nếu không hoàn thành kế hoạch giảm nghèo của xã thì Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã phải chịu trách nhiệm và bị hạ bậc xếp loại trong năm.

5.3. Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện thực hiện tốt nhiệm vụ vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia công tác giảm nghèo bền vững.

5.4. Đề nghị MTTQ huyện và đoàn thể các cấp thực hiện tốt kế hoạch vận động sự tham gia của xã hội chung tay thực hiện công cuộc giảm nghèo của huyện. Trực tiếp tham gia hướng dẫn giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo tích cực lao động, sản xuất, tạo việc làm vươn lên thoát nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

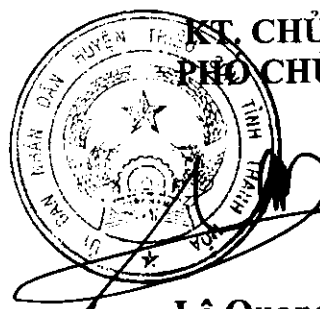
1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện, chủ tịch UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ và giải pháp trong kế hoạch xây dựng chương trình, kế hoạch của địa phương, đơn vị mình; phân công lãnh đạo trực tiếp, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về UBND huyện qua (Phòng Lao động - TBXH) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện, và Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp, tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án do các cơ quan khác chủ trì thuộc các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của, phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cơ quan chủ trì chương trình có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, kiểm tra, giám sát các phòng, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp tình hình, báo cáo UBND huyện. / *th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Lao động-TBXH (báo cáo);
- TTr Huyện uỷ, HĐND (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung